



LILAMA HÀ NỘI.,JSC

# ĐIỀU LỆ

## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2022

*Handwritten signatures and initials in blue ink.*

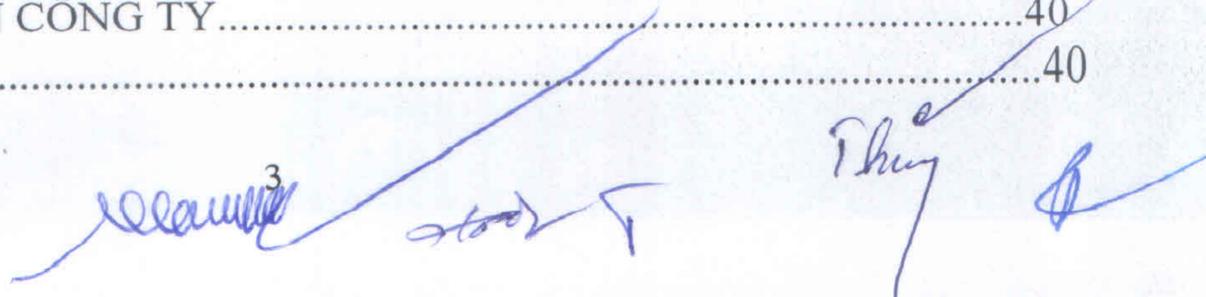


## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Giải thích thuật ngữ.....	5
CHƯƠNG I. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 1. Tên Công ty và hình thức.....	6
Điều 2. Trụ sở, địa bàn hoạt động.....	6
Điều 3: Tư cách pháp nhân.....	6
Điều 4: Phạm vi sản xuất kinh doanh của Công ty.....	6
Điều 5: Thời hạn hoạt động.....	7
CHƯƠNG II. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY.....	7
Mục I: Quyền hạn của Công ty.....	7
Điều 6: Quyền tự chủ quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty. ....	7
Điều 7: Quyền quản lý tài chính của Công ty.....	8
Mục II: Nghĩa vụ của Công ty.....	8
Điều 8: Nghĩa vụ quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	8
Điều 9: Nghĩa vụ quản lý tài chính của Công ty.....	9
CHƯƠNG III. VỐN - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 10: Vốn, Cổ phần, cổ phiếu.....	9
Điều 11: Hình thức cổ phiếu.....	9
Điều 12: Sổ đăng ký cổ đông.....	11
Điều 13: Chào bán và chuyển nhượng cổ phần.....	11
Điều 14: Thừa kế cổ phần.....	12
Điều 15: Phát hành thêm cổ phiếu.....	12
Điều 16: Phát hành trái phiếu.....	12
Điều 17: Mua cổ phần, trái phiếu. ....	12
Điều 18: Mua lại cổ phần.....	12
Điều 19: Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại.....	13
Điều 20: Trả cổ tức.....	13
Điều 21: Thu hồi cổ phần và cổ tức.....	13
Điều 22: Cổ đông.....	14
Điều 23: Quyền của cổ đông.....	15
Điều 24: Trách nhiệm và nghĩa vụ cổ đông.....	16
CHƯƠNG IV. QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.....	16
Điều 25: Cơ cấu tổ chức , quản trị và kiểm soát.....	16
CHƯƠNG V. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	16
Điều 26: Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 27: Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 28: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 29: Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 30: Thẻ thức triệu tập và tiến hành các Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 31: Thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 32: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 33: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	24
CHƯƠNG VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	24
Điều 34: Hội đồng quản trị.....	24
Điều 35: Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 36: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	26

*[Handwritten signatures and marks]*

Điều 37: Quyền lợi của thành viên hội đồng quản trị.....	28
Điều 38: Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 39: Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 40: Điều kiện ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 41: Miễn nhiệm, Bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 42: Trường hợp khuyết thành viên Hội đồng quản trị.....	29
<b>CHƯƠNG VII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....</b>	<b>30</b>
Điều 43a. Tổ chức bộ máy quản lý.....	30
Điều 43b. Cán bộ quản lý.....	30
Điều 44: Tổng giám đốc và tiêu chuẩn lựa chọn Tổng giám đốc.....	30
Điều 45: Chức năng và nhiệm vụ của Tổng giám đốc.....	30
Điều 46: Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng giám đốc.....	31
Điều 47: Các hợp đồng phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận.....	32
Điều 48: Ủy quyền – Ủy nhiệm.....	32
Điều 49: Từ nhiệm và đương nhiệm mất tư cách.....	32
Điều 50: Thư ký Công ty.....	32
<b>CHƯƠNG VIII. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>33</b>
Điều 51: Ban Kiểm soát.....	33
Điều 52: Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban kiểm soát.....	33
Điều 53: Nhiệm kỳ Ban kiểm soát.....	33
Điều 54: Nhiệm vụ quyền hạn của Ban kiểm soát.....	34
Điều 55: Cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát.....	35
Điều 56: Từ chức, từ nhiệm và mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát.....	35
Điều 57: Yêu cầu về kiểm toán.....	35
Điều 58: Công khai thông tin về Công ty.....	35
<b>CHƯƠNG IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.....</b>	<b>35</b>
Điều 59: Trách nhiệm cẩn trọng .....	35
Điều 60: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	36
Điều 61: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	36
<b>CHƯƠNG X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>37</b>
Điều 62: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	37
<b>CHƯƠNG XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>37</b>
Điều 63: Công nhân viên và công đoàn.....	37
Điều 64: Tổ chức đoàn thể chính trị của Công ty.....	38
<b>CHƯƠNG XII. HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ.....</b>	<b>38</b>
Điều 65: Hạch toán. ....	38
Điều 66: Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ.....	38
Điều 67: Xử lý kinh doanh thua lỗ.....	39
<b>CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....</b>	<b>39</b>
Điều 68: Tài khoản ngân hàng.....	39
Điều 69: Chế độ kế toán.....	40
<b>CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....</b>	<b>40</b>
Điều 70: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	40
Điều 71: Báo cáo thường niên.....	40
<b>CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>40</b>
Điều 72: Kiểm toán.....	40



001  
 Ô N  
 00  
 (L  
 1 A  
 M

CHƯƠNG XVI. CON DẤU.....	41
Điều 73: Bảo quản sử dụng con dấu và tài liệu.....	41
CHƯƠNG XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	41
Điều 74: Chấm dứt hoạt động. ....	41
Điều 75. Thanh lý. ....	41
CHƯƠNG XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	42
Điều 76. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	42
CHƯƠNG XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	42
Điều 77. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	42
CHƯƠNG XX. NGÀY HIỆU LỰC.....	43
Điều 78. Ngày hiệu lực.....	43

*Nguyễn*<sub>4</sub> *Thủy*

*Thủy*

01  
02  
03  
04  
05  
06  
07  
08  
09  
10  
11  
12

## PHẦN MỞ ĐẦU

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

- Điều lệ này được sửa đổi theo Nghị quyết số 01/2022/NQ – ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Lilama Hà Nội thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày 20 tháng 04 năm 2022 và thay thế Điều lệ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 28 tháng 10 năm 2016.

Bản điều lệ này sẽ chi phối mọi hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama Hà Nội.

### ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
  - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
  - c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
  - d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
  - đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
  - e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 5 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
  - g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

347  
TY  
HÀ  
NỘI

**CHƯƠNG I**  
**ĐIỀU KHOẢN CHUNG**  
**TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 1: Tên Công ty và hình thức**

**1. Tên Công ty:**

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA HÀ NỘI
- Tên tiếng Anh: LILAMA HA NOI JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: LILAMA HÀ NỘI, JSC
- Tên viết tắt: LILAMA HÀ NỘI, JSC

**2. Hình thức: Công ty cổ phần.**

**Điều 2: Trụ sở, địa bàn hoạt động.**

**1. Trụ sở đăng ký của Công ty là:**

- Địa chỉ: 52 đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (04) 38.625813
- Fax: (04) 38.624678
- E-mail: [info@lilamahanoi.com.vn](mailto:info@lilamahanoi.com.vn)
- Website: [www.lilamahanoi.com.vn](http://www.lilamahanoi.com.vn)

2. Công ty có thể đặt văn phòng đại diện hoặc đặt chi nhánh tại một số tỉnh thành phố trên lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

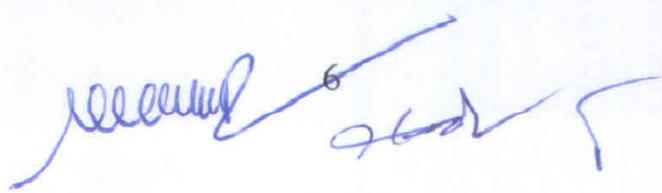
**Điều 3: Tư cách pháp nhân.**

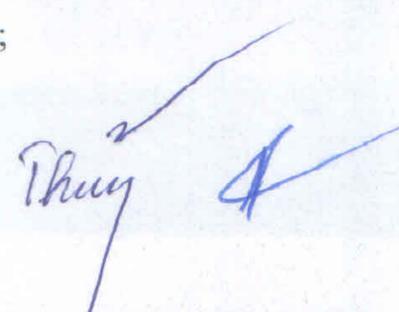
- Công ty có tư cách pháp nhân đầy đủ, hoạt động theo luật doanh nghiệp.
- Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại các ngân hàng, các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Có điều lệ tổ chức và hoạt động.
- Chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ.
- Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính.
- Có bảng cân đối kế toán riêng, được lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.
- Đại diện theo Pháp luật: Tổng giám đốc.

**Điều 4: Phạm vi sản xuất kinh doanh của Công ty.**

**1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:**

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê:  
Chi tiết:
  - + Kinh doanh nhà ở, văn phòng;
  - + Dịch vụ cho thuê nhà xưởng, văn phòng ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày :  
Chi tiết : kinh doanh khách sạn ( không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar) ;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim khác chưa được phân vào đâu:  
Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu:  
Chi tiết:
  - + Chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn và thiết bị đồng bộ cho các công trình công nghiệp;
  - + Chế tạo và lắp thiết bị nâng, nồi hơi, bồn, bể áp lực dung tích lớn;







- + Sản xuất kinh doanh cấu kiện kim loại cho xây dựng, xà gồ thép, thép mạ kẽm, thép mạ màu, tấm lợp kim loại, các phụ kiện từ thép mạ kẽm, thép mạ màu;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu :  
Chi tiết : Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:  
Chi tiết:  
+ Xây dựng nhà ở, văn phòng;  
+ Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp,  
+ Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây tải điện, trạm biến thế, lắp đặt máy móc, thiết bị cho các công trình dân dụng;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác:  
Chi tiết: Cung cấp, lắp đặt, bảo trì thang máy;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:  
Chi tiết: Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;
- Xây dựng nhà các loại ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác:  
Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong các công trình ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp như :  
+ Cầu thang tự động,  
+ Các loại cửa tự động,  
+ Hệ thống đèn chiếu sáng,  
+ Hệ thống hút bụi,  
+ Hệ thống âm thanh,  
+ Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.
- Kinh doanh vận tải.

2. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đại hội đồng cổ đông quyết định việc chuyển hay mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty mà pháp luật không cấm. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định mở rộng ngành nghề kinh doanh theo pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

3. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực kinh doanh, nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của Công ty cho cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty; bảo đảm lợi ích cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

#### **Điều 5: Thời hạn hoạt động:**

Thời gian hoạt động của Công ty là không xác định kể từ ngày có quyết định chuyển đổi và được cấp đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp quy định tại điều 74 Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II**

### **QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

#### **Mục I: Quyền hạn của Công ty.**

#### **Điều 6: Quyền tự chủ quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty.**

1. Công ty có quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty theo luật định.

Công ty có quyền lựa chọn hình thức và cách thức huy động vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức các đơn vị sản xuất kinh doanh phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty. Phân chia và điều chỉnh nguồn lực giữa các đơn vị trực thuộc đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Đổi mới công nghệ, trang thiết bị, tài sản phù hợp với yêu cầu phát triển và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

7

Thuy

4. Đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty ở trong nước, ở nước ngoài theo quy định của Chính phủ.
5. Được phép kinh doanh những ngành nghề Nhà nước không cấm và kinh doanh những ngành nghề đã đăng ký theo đúng quy định của pháp luật.
6. Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng với các khách hàng trong và ngoài nước; được trực tiếp xuất nhập khẩu theo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
7. Quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ chủ yếu, trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá.
8. Được bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm: Các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hoá theo quy định của pháp luật.
9. Đầu tư, liên doanh, liên kết góp vốn cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật với mục đích phát triển sản xuất kinh doanh.
10. Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động; lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng; quyết định mức lương trên cơ sở công hiến và hiệu quả sản xuất kinh doanh và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật lao động và các quy định khác của pháp luật.
11. Mời và tiếp khách nước ngoài hoặc cử cán bộ, nhân viên của Công ty đi công tác nước ngoài phù hợp chủ trương mở rộng hợp tác của Công ty và các quy định của Nhà nước.

#### **Điều 7: Quyền quản lý tài chính của Công ty.**

1. Sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển.
2. Nhượng bán hoặc cho thuê những tài sản không dùng đến hoặc chưa dùng hết công suất.
3. Phát hành, chuyển nhượng hoặc bán cổ phiếu, trái phiếu, tăng giảm vốn điều lệ theo quy định của pháp luật, được thế chấp các tài sản thuộc quyền quản lý của công ty tại các ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật. Khi có đầy đủ điều kiện, Công ty có quyền phát hành chứng khoán ra công chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
4. Quyết định phân phối và sử dụng phần lợi nhuận còn lại cho các cổ đông sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông
5. Được hưởng các chế độ ưu đãi khi chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định của Nhà nước.

#### **Mục II: Nghĩa vụ của Công ty**

#### **Điều 8: Nghĩa vụ quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.**

1. Đăng ký kinh doanh và kinh doanh theo đúng ngành nghề đã đăng ký, chịu trách nhiệm trước các cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện.
2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với các chức năng nhiệm vụ của Công ty và nhu cầu của thị trường.
3. Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế ký với khách hàng.
4. Tìm kiếm công việc phù hợp với năng lực của Công ty.
5. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ luật lao động, đảm bảo cho người lao động tham gia quản lý Công ty bằng thoả ước lao động tập thể và các quy chế khác.
6. Thực hiện chế độ hạch toán kế toán, chế độ báo cáo các mặt hoạt động của Công ty định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Nhà nước, của Đại hội cổ đông Công ty và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo này.
7. Chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật. Tuân thủ các quy định về thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



8

*[Handwritten signatures and marks]*

8. Không ngừng đổi mới công nghệ sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất. Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất được giao, bố trí dây chuyền sản xuất hợp lý tạo lợi nhuận cao thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh.

9. Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, di tích lịch sử văn hoá, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và công tác phòng cháy chữa cháy.

#### **Điều 9: Nghĩa vụ quản lý tài chính của Công ty.**

1. Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, hạch toán kế toán – thống kê, chế độ kiểm toán và các chế độ khác do pháp luật quy định, chịu trách nhiệm về tính xác thực của báo cáo tài chính Công ty.

2. Bảo toàn và phát triển vốn.

3. Công bố công khai báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật, đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Công ty.

4. Thực hiện các nghĩa vụ về nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Công ty chịu trách nhiệm vật chất đối với khách hàng trong phạm vi vốn điều lệ của đơn vị mình.

### **CHƯƠNG III**

#### **VỐN - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 10: Vốn, Cổ phần, cổ phiếu.**

1. Vốn điều lệ của công ty do các cổ đông tự nguyện tham gia đóng góp bằng nguồn vốn hợp pháp của mình.

Vốn điều lệ được đóng góp bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ, hoặc bằng hiện vật và được quy đổi theo một đơn vị thống nhất là đồng Việt Nam.

2. Vốn điều lệ: **100.000.000.000** đồng (Một trăm tỷ đồng Việt Nam); được chia thành: 10.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ.

3. Việc tăng (giảm) vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Vốn điều lệ chỉ sử dụng cho hoạt động kinh doanh như sau:

- Mua sắm tài sản cố định, máy móc trang thiết bị tăng cường năng lực sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.
- Phát triển kỹ thuật nghiệp vụ.
- Mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, liên doanh.
- Các dự trữ cần thiết về động sản, bất động sản.
- Bổ sung vốn để sản xuất kinh doanh theo nội dung hoạt động của Công ty.

5. Không sử dụng vốn điều lệ để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Vốn điều lệ của Công ty được chia làm nhiều thành phần bằng nhau. Chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một phần của Công ty gọi là cổ phiếu. Số tiền ghi trên cổ phiếu là giá trị cổ phiếu.

Công ty hiện chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông (dưới đây gọi tắt là cổ phần), người sở hữu cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông (dưới đây gọi tắt là cổ đông).

#### **Điều 11: Hình thức cổ phiếu**

1. Cổ phiếu của Công ty được phát hành theo mẫu thống nhất của Bộ tài chính quy định.

2. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, trụ sở Công ty.
- Số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Số lượng cổ phần và loại cổ phần của cổ phiếu.
- Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu.

10534

NG T  
PHÂN  
AM  
NỘ  
41-T

9

Thuy

- Tên cổ đông đối với cổ phiếu có ghi danh.
- Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần (nếu có).
- Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu.
- Hình thức ưu đãi, điều kiện chuyển nhượng (với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi)
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký tên, đóng dấu.

3. Công ty cổ phần phát hành 2 loại cổ phiếu:

### 3.1. Cổ phiếu ghi danh gồm:

Cổ phiếu ghi danh là cổ phiếu có ghi tên người chủ sở hữu trên tờ cổ phiếu.

- Là cổ phiếu của cổ đông sáng lập, của Nhà nước, thành viên hội đồng quản trị, người lao động sở hữu số cổ phần được mua theo giá ưu đãi, người lao động nghèo trong Công ty được mua với giá ưu đãi trả dần tối đa trong vòng **10 năm** không phải chịu lãi suất.
- Việc chuyển nhượng cổ phiếu ghi danh phải tuân thủ theo các quy định tại **điều 13** chương III của bản Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

### 3.2. Cổ phiếu không ghi danh.

- Là cổ phiếu phát hành cho các cổ đông không phải là các đối tượng được quy định tại khoản 3.1 nêu trên.
- Cổ phiếu phát hành thêm khi Công ty cần tăng vốn điều lệ.
- Cổ phiếu ghi danh đã được chuyển nhượng theo quy định tại Điều lệ này.
- Cổ phiếu của cổ đông là người lao động nghèo trong Công ty được mua theo giá ưu đãi trả dần mà các cổ đông này đã trả hết nợ.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

a) Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;

b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.

5. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Khi nhận cổ phiếu cổ đông phải kiểm tra đầy đủ những thông tin ghi trên cổ phiếu. Nếu phát hiện thấy thông tin chưa chính xác có thể yêu cầu Công ty sửa đổi kịp thời. Sau 7 ngày từ khi nhận cổ phiếu mới phát hiện ra sai sót thì Công ty hoàn toàn không chịu trách nhiệm về những sai sót đó.

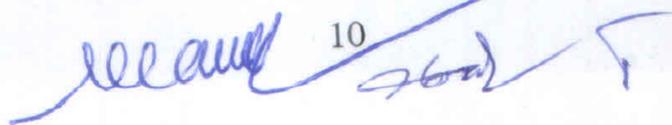
6. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 23 Điều lệ này.

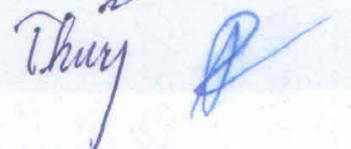
7. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

8. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

9. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu;

10. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành

 10

 Thủy



quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của công ty, người sở hữu cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

#### **Điều 12: Sổ đăng ký cổ đông.**

Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản và tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc trung tâm đăng kí, lưu kí, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng kí cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc trung tâm đăng kí, lưu kí và thanh toán chứng khoán.

Sổ đăng ký cổ đông phải có nội dung chủ yếu sau:

- Tên, trụ sở của Công ty: địa chỉ, điện thoại, Fax...
- Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Tổng số cổ phần đã bán và giá trị cổ phần đã góp.
- Họ tên, địa chỉ thường trú, số CMND, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, địa chỉ thường trú, số quyết định thành lập hoặc số Đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày tháng đăng ký cổ phần.
- Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.

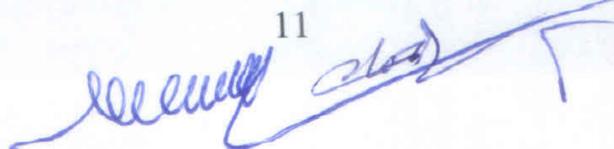
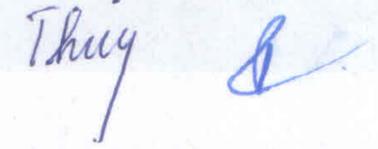
Sổ đăng ký cổ đông được người đại diện theo pháp luật của Công ty ký tên, đóng dấu, được lưu giữ tại trụ sở của Công ty và phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tất cả cổ đông biết.

#### **Điều 13: Chào bán và chuyển nhượng cổ phần.**

1. Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán cổ phần. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán, trừ những trường hợp sau đây:

- Cổ phần chào bán lần đầu tiên sau khi đăng ký kinh doanh.
  - Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty.
  - Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh được pháp luật thừa nhận. Trong trường hợp này, giá chào bán cổ phần không thấp hơn giá thị trường trừ đi phần hoa hồng dành cho người môi giới và người bảo lãnh. Hoa hồng được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của giá trị cổ phần tại thời điểm chào bán.
2. Cổ phần đã được bán hoặc đã được chuyển nhượng khi ghi đúng và đủ các thông tin về tên cổ đông, địa chỉ, số lượng cổ phần, ngày tháng đăng ký cổ phần vào sổ đăng ký cổ đông thì kể từ thời điểm đó người mua cổ phần hoặc người nhận chuyển nhượng cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.
3. Sau khi thanh toán đủ cổ phần đăng ký mua, Công ty cấp cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông. Công ty có thể bán cổ phần mà không có cổ phiếu. Trong trường hợp này, việc ghi các thông tin về tên, địa chỉ, số lượng cổ phần, ngày tháng đăng ký cổ phần vào sổ đăng ký cổ đông là đủ chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.
4. Thủ tục và trình tự chào bán cổ phần thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
5. Cổ đông muốn mua bán, chuyển nhượng cổ phần phải đăng ký tại trụ sở chính của Công ty.
6. Các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp sau;
- Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác.
  - Trong thời hạn 3 năm, kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó.

Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc bằng cách trao tay cổ phiếu. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông.

Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên thì cổ phiếu cũ bị huỷ bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

7. Cổ phiếu không ghi danh được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và của bản điều lệ này.

8. Trong trường hợp pháp luật cho phép, cổ đông Công ty có quyền bán một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu của mình cho cá nhân hoặc pháp nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật và của điều lệ Công ty.

9. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

#### **Điều 14: Thừa kế cổ phần.**

1. Trường hợp cổ đông qua đời, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ số cổ phần của người đã mất.

- Người hoặc những người thừa kế hợp pháp theo luật định và được cơ quan pháp luật có thẩm quyền xác nhận.

- Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện duy nhất bằng thủ tục uỷ quyền có công chứng. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật.

2. Người hoặc những người thừa kế hợp pháp nếu đăng ký làm chủ sở hữu các cổ phần được thừa kế sau khi vào sổ đăng ký cổ đông sẽ trở thành cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế quyền.

Trường hợp thừa kế số cổ phần của người lao động trong doanh nghiệp được mua ưu đãi trả dần thì người được thừa kế phải chịu trách nhiệm về khoản trả dần (nếu còn)

Người có cổ phần mua ưu đãi trả dần qua đời mà không có người thừa kế thì cổ phần đó được thu hồi và hoàn trả cho nhà nước.

#### **Điều 15: Phát hành thêm cổ phiếu.**

1. Việc phát hành thêm cổ phiếu phải được đại hội cổ đông quyết định theo điều lệ của Công ty.

2. Cổ phiếu phát hành thêm phải ghi đủ các nội dung theo quy định của Nhà nước và phải được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông.

#### **Điều 16: Phát hành trái phiếu.**

1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành.

#### **Điều 17: Mua cổ phần, trái phiếu.**

Cổ phiếu, trái phiếu của Công ty có thể mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác được quy thành tiền đồng Việt Nam tại thời điểm mua cổ phiếu phù hợp với quy định của pháp luật và phải thanh toán đủ một lần.

#### **Điều 18: Mua lại cổ phần.**

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

1.1. Cổ đông, biểu quyết phản đối về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó ghi rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần, giá trị dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định các vấn đề nêu trên.

0100  
CÔNG  
CỔ  
HÀ  
V. G. M. A.

12

1.2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Mục 1.1 Khoản này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 3 tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.

2.1 Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

2.1.1 Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

2.1.2 Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

2.1.3 Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

#### **Điều 19: Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:**

1. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại các điều 18 của điều lệ. Sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.

2. Tất cả các cổ phần được mua lại theo quy định tại điều 18 của điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán trong số cổ phần được quyền chào bán.

3. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

#### **Điều 20: Trả cổ tức.**

1. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

2. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông nhận được cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi đến tất cả cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Công ty, tên, địa chỉ của cổ đông, số cổ phần của cổ đông, mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức.

3. Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức, thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

#### **Điều 21: Thu hồi cổ phần và cổ tức:**

1. Nếu cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị sẽ gửi thông báo yêu cầu thời hạn (tối thiểu là 7 ngày) cổ đông phải thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất lũy kế và các chi phí phát sinh khác. Nếu quá thời hạn của thông báo mà cổ đông cố tình không thanh

105  
IG  
PH  
AN  
NC  
11-1

toán thì Hội đồng quản trị sẽ thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo. Việc thu hồi này bao gồm cả phần cổ tức được công bố của cổ phần bị thu hồi nhưng chưa được chi trả đến thời điểm thu hồi.

2. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

3. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (bằng lãi suất vay kỳ hạn của ngân hàng mà Công ty mở tài khoản, trường hợp Công ty mở tài khoản ở nhiều ngân hàng khác nhau thì tính theo lãi suất trung bình của các ngân hàng tại cùng thời điểm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

4. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

5. Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại Điều 19 điều lệ này hoặc trả cổ tức trái với Điều 20 của điều lệ này thì tất cả cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền hoặc số tài sản khác đã nhận; trường hợp có cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó, thành viên Hội đồng quản trị cùng liên đới và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm về nợ của Công ty.

### **Điều 22: Cổ đông.**

1. Cổ đông của Công ty là những tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Công ty.

2. Cổ đông sáng lập của Công ty gồm các cổ đông có đủ cả hai điều kiện sau:

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty và thông qua điều lệ lần đầu của Công ty.

- Sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên đối với pháp nhân; Sở hữu từ 0,7% vốn điều lệ trở nên đối với thể nhân.

3. Trách nhiệm của cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần nắm giữ. Mỗi cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đóng góp của mình.

4. Cổ đông được công nhận chính thức khi đã đóng đủ tiền mua cổ phần hoặc đã đóng và có cam kết đóng đủ tiền trong thời hạn quy định và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông lưu giữ tại Công ty.

5. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông tại Công ty:

5.1. Người đại diện theo pháp luật cho cổ đông là pháp nhân do cổ đông pháp nhân cử. Những người được uỷ quyền làm đại diện cho pháp nhân tại Công ty không được uỷ quyền cho người khác.

5.2. Cổ đông là thể nhân có thể uỷ quyền cho người khác có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi làm đại diện cho mình tại Công ty.

5.3. Việc uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản. Cổ đông muốn thay đổi người đại diện phải có văn bản gửi Hội đồng quản trị của Công ty.

5.4. Các cổ đông có thể tự nhóm lại để cử một người đại diện. Trường hợp cử hoặc thay đổi người đại diện cho một nhóm cổ đông phải được sự chấp thuận của các cổ đông này bằng văn bản.

6. Thay thế cổ đông.

6.1. Trong trường hợp cổ đông là pháp nhân có thay đổi tổ chức: sáp nhập, chia tách, hợp nhất thành pháp nhân mới mà được kế thừa quyền và nghĩa vụ của pháp nhân cũ thì cổ đông pháp nhân mới phải gửi cho Công ty văn bản đề nghị việc thay thế đại diện cổ đông đồng thời gửi kèm theo các văn bản pháp lý có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của pháp nhân về việc sáp nhập, chia tách, hợp nhất hoặc kế thừa.

6.2. Trường hợp cổ đông pháp nhân giải thể, phá sản thì cổ phần của cổ đông này có thể chuyển nhượng cho pháp nhân hoặc thể nhân khác.

6.3. Trong trường hợp bất kỳ cổ đông nào chết hoặc chấm dứt hoạt động, thì những người hay pháp nhân được nêu dưới đây phải chỉ định một người duy nhất làm đại diện cho những cổ phần cổ đông đã chết hoặc chấm dứt hoạt động này:

- Đối với cá nhân: những người thừa kế.



41  
CY  
N  
IA  
H  
P. 1

- Đối với pháp nhân: những người hay pháp nhân được thay thế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với trường hợp không có người thừa kế hoặc kế thừa: những người hay pháp nhân thừa kế hay kế thừa theo quyết định của tòa án.

Những người đại diện này được Công ty coi là người sở hữu những cổ phần của cổ đông chết hoặc chấm dứt hoạt động và có quyền và nghĩa vụ như các cổ đông khác của Công ty theo quy định của điều lệ Công ty và pháp luật.

### **Điều 23: Quyền của cổ đông.**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ như quy định tại Điều 18 Điều lệ này và trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền sau đây:
  - a. Thông qua Hội đồng quản trị và được HĐQT chấp thuận để xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty.
  - b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp: Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.  
Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 1 Điều 40 và Điều 52 Điều lệ này.
5. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.



15  
*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

**Điều 24: Trách nhiệm và nghĩa vụ cổ đông.**

1. Thanh toán đầy đủ số cổ phần cam kết mua và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Chấp hành Điều lệ của Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
3. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
7. Thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
8. Chịu trách nhiệm về số lỗ hoặc những khoản nợ của Công ty tương ứng với số cổ phần mình sở hữu.
9. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về hoạt động của Công ty.
10. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

**CHƯƠNG IV**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

**Điều 25: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

**CHƯƠNG V**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 26: Đại hội đồng cổ đông.**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

**1. Các đại hội đồng cổ đông.**

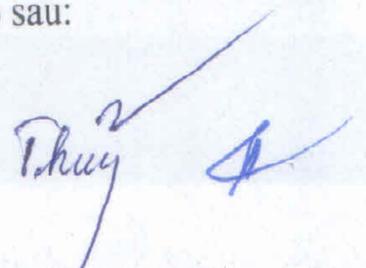
**1.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên.**

Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

**1.2 Đại hội đồng cổ đông bất thường.**

Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

 16 



1001  
CÔNG  
CỔ P  
IL  
HÀ  
3 MA

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 23 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 136 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### 1.3 Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 1.2 Điều 26 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 1.2 Điều 26 Điều lệ này.
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 1.3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 1.3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 1.2 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

## 2. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

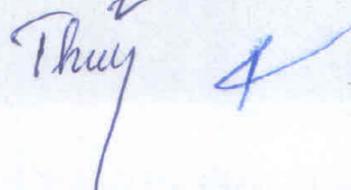
### 2.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

### 2.2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- 2.2.1. Quyết định tổng số cổ phần được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hàng năm.
- 2.2.2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.
- 2.2.3. Ấn định mức thù lao và các quyền lợi của Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.

17  


Thủy  


053  
 G T  
 H A  
 M  
 N O  
 - T T

2.2.4. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty.

2.2.5. Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty.

2.2.6. Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định của Điều lệ Công ty.

2.2.7. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.

2.2.8. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo của các kiểm toán viên.

2.2.9. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm: phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ.

2.2.10. Thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng tài sản được ghi trong bảng cân đối kế toán của Công ty.

2.2.11. Quyết định phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới.

2.2.12. Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán.

2.2.13. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

2.2.14. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

2.2.15. Lựa chọn công ty kiểm toán;

2.2.16. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

2.2.17. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

2.2.18. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

2.2.19. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

2.2.20. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

3.1. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 47 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

3.2. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### Điều 27: Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

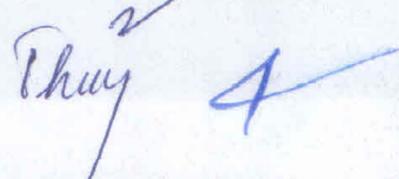
1. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần.

2. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp:

2.1. Theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2.2. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đại diện cho ít nhất 05% vốn điều lệ hoặc Ban kiểm soát trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.





3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 2.2 điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập thì chậm nhất 30 ngày sau đó Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu theo quy định tại Khoản 2.2 của điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Thủ tục triệu tập và tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 31 của Điều lệ này.

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty chi trả.

4. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp

5. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

#### **Điều 28: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ tên, địa chỉ thường trú đối với cá nhân; tên, trụ sở đối với tổ chức; Số lượng cổ phần của từng cổ đông.
3. Mỗi cổ đông đều có quyền được cung cấp các thông tin liên quan đến mình được ghi trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể uỷ quyền (bằng văn bản theo mẫu do Công ty phát hành hoặc chấp nhận) cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được uỷ quyền không nhất thiết là cổ đông và có quyền biểu quyết trong Đại hội thay người uỷ quyền.
5. Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 29: Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình và nội dung họp.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 05% số cổ phần có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày trước khi khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ họ tên cổ đông, số lượng cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 2 điều này nếu có một trong những trường hợp sau:

3.1. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.

3.2. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 30: Thể thức triệu tập và tiến hành các Đại hội đồng cổ đông.**

**1. Mời họp đại hội đồng cổ đông.**

Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc.

Kèm theo giấy mời họp phải có chương trình họp, các tài liệu làm cơ sở để thông qua quyết định.

**2. Quyền dự họp đại hội đồng cổ đông.**

2.1. Cổ đông có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản theo mẫu được chấp nhận cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người được uỷ quyền phải trình giấy uỷ quyền cho ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông trước khi khai mạc.

Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần chuyển nhượng.

2.2. Trong trường hợp bên uỷ quyền là tổ chức thì văn bản uỷ quyền phải được thủ trưởng hoặc đại diện hợp pháp của tổ chức đó ký, đóng dấu.

2.3. Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba.

2.4. Người uỷ quyền có thể thu hồi sự uỷ quyền bằng văn bản gửi Hội đồng quản trị.

**3. Điều kiện, thể thức tiến hành họp đại hội đồng cổ đông.**

3.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu (cổ phần có quyền) biểu quyết.

3.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3.3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

5. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao làm chủ tọa cuộc họp.

8. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

9. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

10. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

11. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

12. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

13. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

14. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

### **Điều 31: Thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu (cổ phần có quyền) biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

đ. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu (cổ phần có quyền) biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều này.

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua.

4. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

5. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

5.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

5.2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

5.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5.4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Các quyết định đã được thông qua;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

010  
ÔNG  
Ồ PH  
LA  
À N  
MAI-

22

Thủy 4

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5.6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

5.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5.8. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu (cổ phần có quyền) biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 32: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.**

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:

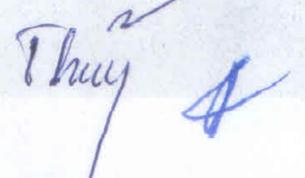
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình làm việc;
- Chủ tọa và thư ký;
- Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông;
- Các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, số phiếu chấp thuận, số phiếu trống, số phiếu trắng, các vấn đề thông qua;
- Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết;
- Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Trừ những người theo quy định của pháp luật đương nhiên có quyền xem sổ biên bản, những người khác muốn xem sổ biên bản phải được sự đồng ý của Chủ tịch hội đồng quản trị.

341  
TY  
ÂN  
MA  
ỘI  
TP. HÀ





**Điều 33: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

**CHƯƠNG VI**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 34: Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa hai kỳ đại hội, có thẩm quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm. Theo thể thức đa số phiếu tính theo số lượng cổ phần bằng trực tiếp bỏ phiếu kín.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 03 đến 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

3. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

3.1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

3.2. Quyết định chiến lược phát triển của Công ty.

3.3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3.4. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

3.5. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán.

3.6. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

3.7. Quyết định phương án đầu tư đối với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị quyết định đầu tư các dự án phát sinh có giá trị đến dưới 35% vốn điều lệ. Phê duyệt các dự toán, thiết kế và quyết toán của các dự án đầu tư đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

3.8. Quyết định kế hoạch tổng thể về phát triển thị trường và công nghệ. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

3.9. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc và cán bộ quản lý bao gồm: Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh thuộc quyền quản lý của Hội đồng quản trị. Quyết định mức lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đó.

3.10. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp. Quyết định về quy chế tuyển dụng, cho thôi việc của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. Quyết định khen thưởng, kỷ



24  
*[Handwritten signatures]*

luật nhân viên thuộc quyền quản lý của Hội đồng quản trị và quyết định bồi thường vật chất khi nhân viên gây thiệt hại cho Công ty.

3.11. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông.

3.12. Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

3.13. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty, định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng.

3.14. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.

3.15. Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán.

3.16. Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

3.17. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc nếu thấy trái pháp luật vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị.

3.18. Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ, những sai phạm trong quản trị gây thiệt hại cho Công ty

3.19. Xem xét quyết định việc chuyển nhượng các cổ phiếu có ghi danh quy định tại Khoản 6 điều 13.

4. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho Công ty, thậm chí cả khi vấn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác.

### **Điều 35: Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị
- Chuẩn bị chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị
- Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị
- Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị
- Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ
- Lập chương trình công tác và phân công các thành viên thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty.
- Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản quy định, các thoả thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Quyết định cử đi công tác, đào tạo nước ngoài đối với các chức danh do Hội đồng quản trị quản lý theo đề nghị của Tổng giám đốc.
- Được uỷ quyền và chịu trách nhiệm về sự uỷ quyền của mình
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này

3. Khi vắng mặt Chủ tịch, phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) đảm trách việc quản trị Công ty. Trường hợp không có phó Chủ tịch hoặc cả Chủ tịch, phó Chủ tịch đều vắng, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị thay mặt đảm trách việc quản trị Công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị phân công, không uỷ quyền cho người khác. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

4.1. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

25

Thủy

100  
CÔNG  
CỔ  
HÀ  
3 M

4.2. Được quyền yêu cầu các cán bộ chức danh trong Công ty cung cấp đầy đủ mọi tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

4.3. Tham dự phiên họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước Hội đồng quản trị về những quyết định của mình.

4.4. Thực hiện điều lệ của Công ty và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

4.5. Thành viên Hội đồng quản trị là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định của Luật doanh nghiệp Nhà nước.

5. Một trong số các thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

8. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 36: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Chủ tịch có thể triệu tập bất kỳ khi nào cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp 1 lần.

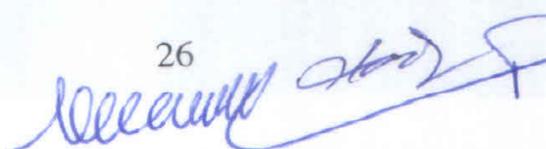
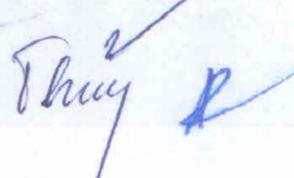
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều 36. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trong trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 8 Điều 36, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 8 Điều 36, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

534  
TY  
HÂN  
M  
HỘI  
TP

27  
Thuy

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

### **Điều 37: Quyền lợi của thành viên hội đồng quản trị.**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

### **Điều 38: Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Cán bộ quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 39: Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

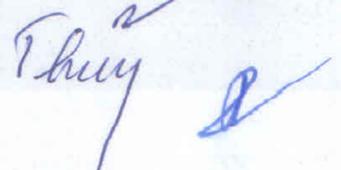
3. Trong nhiệm kỳ, Đại hội đồng cổ đông có thể bãi miễn và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị để đảm nhiệm cho hết nhiệm kỳ.

### **Điều 40: Điều kiện ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.





2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp, có sự hiểu biết pháp luật.

4. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

5. Không thuộc các đối tượng cấm của pháp luật.

**Điều 41: Miễn nhiệm, Bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

e. Mất tư cách đại diện cho cổ đông pháp nhân.

f. Vi phạm điều lệ Công ty, không còn khả năng đảm nhận công việc và theo đề nghị ít nhất 3/5 số thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm.

2. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

**Điều 42: Trường hợp khuyết thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Chủ tịch, phó Chủ tịch (nếu có), uỷ viên Hội đồng quản trị muốn từ chức, từ nhiệm hoặc cổ đông pháp nhân muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, phó Chủ tịch (nếu có), uỷ viên Hội đồng quản trị của Công ty thì phải có đơn, văn bản gửi đến Hội đồng quản trị Công ty. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đơn hoặc văn bản, Hội đồng quản trị phải họp để xem xét và quyết định.

2. Trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị đương nhiệm miễn nhiệm thì phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) thay thế. Trường hợp không có phó Chủ tịch thì Hội đồng quản trị cử một thành viên trong Hội đồng quản trị thay thế, đảm nhiệm công việc cho đến đại hội gần nhất.

3. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn 60 ngày để bầu bổ sung.

Trong các trường hợp khác Đại hội đồng cổ đông gần nhất sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm.



## CHƯƠNG VII

### TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

#### **Điều 43a. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

#### **Điều 43b. Cán bộ quản lý**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.

#### **Điều 44: Tổng giám đốc và tiêu chuẩn lựa chọn Tổng giám đốc.**

##### **1. Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trên các tài liệu giao dịch phải thể hiện rõ điều đó.

1.1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

1.2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

1.3 Tổng giám đốc có thể là thành viên Hội đồng quản trị. Nếu Tổng giám đốc kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị thì phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc kiêm nhiệm này hàng năm phải thông qua Đại hội đồng cổ đông.

1.4. Tổng giám đốc công ty là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Công ty.

1.5. Tổng giám đốc có thể là thành viên Hội đồng quản trị.

1.6. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng giám đốc.

1.7. Tiêu chuẩn bổ nhiệm Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quy định.

##### **2. Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng giám đốc.**

2.1. Không thuộc các đối tượng cấm theo quy định của pháp luật.

2.2. Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác, trừ trường hợp là người tham gia quản lý vốn của Công ty góp vào các doanh nghiệp khác.

2.3. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt.

2.4. Có đủ trình độ học vấn và kinh nghiệm quản lý.

#### **Điều 45: Chức năng và nhiệm vụ của Tổng giám đốc.**

1. Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị. Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

01  
C  
C  
LI  
H  
ANG

2. Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.
3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty bảo toàn và phát triển vốn.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm, các quy chế điều hành quản lý Công ty, quy chế tài chính, quy chế lao động tiền lương, tiền thưởng, quy chế khoán, quy chế sử dụng lao động...Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức Công ty.
5. Quyết định các biện pháp tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị, các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất.
6. Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh: Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các trưởng phòng ban, các chức danh tương đương và cán bộ công nhân viên dưới quyền sau khi có phê duyệt của HĐQT.
8. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc.
9. Thay mặt công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, hợp đồng tín dụng vay và cho vay vốn, hợp đồng lao động và các hợp đồng, thỏa thuận khác theo luật định, theo phân cấp của HĐQT và quy định tại Điều 47 Điều lệ này.
10. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho sản xuất của sản phẩm. Quyết định giá mua nguyên nhiên vật liệu, mức lương cho cán bộ công nhân viên, các chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh trên cơ sở hiệu quả và hợp lý.
11. Quyết định đầu tư mua sắm các tài sản cố định theo sự phân cấp của Hội đồng quản trị.
12. Báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Hội đồng quản trị; chuẩn bị các tài liệu cho các cuộc họp Hội đồng quản trị.
13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị.
14. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.
15. Trước ngày 31 tháng 10 hàng năm, TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.
16. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo HĐ SXKD và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

**Điều 46: Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng giám đốc.**

1. Tổng giám đốc là người có quyền quyết định về điều hành Công ty.
2. Từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái điều lệ và trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm soát.
3. Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng, khen thưởng kỷ luật đối với người lao động theo quy chế của Công ty phù hợp với Bộ luật lao động.
4. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố... và chịu trách nhiệm về quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị.
5. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty
6. Chịu sự kiểm tra giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện điều hành của Công ty.

Handwritten signatures and stamps at the bottom of the page. There are several blue ink signatures and a red circular stamp on the right side. The stamp contains the text '0105', 'ĐỒNG', 'Ổ PH', 'LAI', 'À N', and 'MAY 1'.

**Điều 47: Các hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận.**

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

- a) Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;
- c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty. Người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

**Điều 48: Uỷ quyền – Uỷ nhiệm.**

1. Tổng giám đốc Công ty có thể uỷ quyền, uỷ nhiệm cho các Phó tổng giám đốc hoặc người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc uỷ quyền, uỷ nhiệm của mình.

2. Người được Tổng giám đốc uỷ quyền, uỷ nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về những công việc mình làm.

3. Mọi sự uỷ quyền, uỷ nhiệm có liên quan tới con dấu Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.

**Điều 49: Từ nhiệm và đương nhiệm mất tư cách.**

1. Khi Tổng giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị trước 30 ngày. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn, Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

2. Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Chết, mất trí, mất quyền công dân.
- Vi phạm nghiêm trọng điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

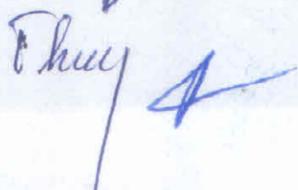
3. Trường hợp Tổng giám đốc bị mất tư cách, Hội đồng quản trị phải tạm cử người để thay thế. Trong thời hạn tối đa 30 ngày, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm tổng giám đốc mới.

**Điều 50: Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;







**CHƯƠNG VIII**  
**BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 51: Ban Kiểm soát**

1. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo thể thức với đa số phiếu tính theo số lượng cổ phần bằng trực tiếp bỏ phiếu kín.
2. Ban kiểm soát là người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.
3. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
4. Ban kiểm soát nhiệm kỳ đầu tiên gồm 3 thành viên, trong đó Tổng công ty lắp máy Việt Nam được cử 2 thành viên, các cổ đông còn lại được cử 1 thành viên.
5. Sau Đại hội đồng cổ đông thành lập, Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm soát quá trình triển khai và hoàn tất thủ tục thành lập Công ty.

**Điều 52: Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban kiểm soát.**

1. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 4 điều 23 Điều lệ này và các quy định tại Khoản 2, 3, 4 dưới đây.
2. Có trình độ, am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Có ít nhất một thành viên trong Ban kiểm soát có nghiệp vụ về tài chính kế toán.
3. Thành viên Ban kiểm soát không được là thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty; không thể là vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát không được là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề, vi phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật.
5. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
6. Trong trường hợp chưa lựa chọn được Trưởng BKS có đủ điều kiện, thì BKS lựa chọn 01 thành viên có năng lực tạm thời đảm nhiệm chức vụ Trưởng BKS cho đến khi tìm được nhân sự đủ điều kiện.

**Điều 53: Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát.**

1. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
3. Trong nhiệm kỳ có khuyết thành viên Ban kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông gần nhất phải bầu thay thế theo thể thức bầu trực tiếp bằng phiếu kín.

33

Thủy

**Điều 54: Nhiệm vụ quyền hạn của Ban kiểm soát**

1. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm phân công công việc cho các thành viên Ban kiểm soát.
2. Mỗi thành viên Ban kiểm soát dưới sự chỉ đạo và phân công của Trưởng ban kiểm soát, có trách nhiệm và quyền hạn như sau:
  - 2.1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.
  - 2.2. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
  - 2.3. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và ý kiến lên Đại hội đồng cổ đông.
  - 2.4. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - 2.5. Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.
  - 2.6. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - 2.7. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
  - 2.8. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
3. Việc kiểm tra quy định tại Khoản 2.1 và 2.2 điều này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.
4. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
5. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
6. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
7. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
8. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
9. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
10. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
11. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
12. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.



13. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

14. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

15. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty trong khi thực hiện nhiệm vụ.

#### **Điều 55: Cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát.**

Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Ban kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty.

#### **Điều 56: Từ chức, từ nhiệm và mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát.**

1. Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức hoặc từ nhiệm đều phải làm đơn cho Hội đồng quản trị.
2. Thành viên Ban kiểm soát bị mất tư cách khi vi phạm một trong những trường hợp như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
3. Trường hợp khuyết trưởng Ban kiểm soát thì số thành viên còn lại cử người thay thế.
4. Trường hợp khuyết thành viên Ban kiểm soát có nghiệp vụ về tài chính kế toán thì Hội đồng quản trị phải tạm thời cử người thay thế cho đến Đại hội đồng cổ đông gần nhất bầu bổ sung.

#### **Điều 57: Yêu cầu về kiểm toán.**

Trong các trường hợp cần thiết hoặc luật pháp hiện hành có yêu cầu thì báo cáo tài chính hàng năm phải được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

#### **Điều 58: Công khai thông tin về Công ty**

1. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan thuế và các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trường hợp đến thời hạn phải nộp báo cáo tài chính cho cơ quan thuế và các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật mà chưa tổ chức được Đại hội đồng cổ đông thì báo cáo tài chính trước khi gửi phải được thông qua Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2. Tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm phải được thông báo đến tất cả cổ đông.
3. Mọi tổ chức, cá nhân có quyền xem hoặc sao chép báo cáo tài chính hàng năm của Công ty tại cơ quan đăng ký kinh doanh và phải trả phí.

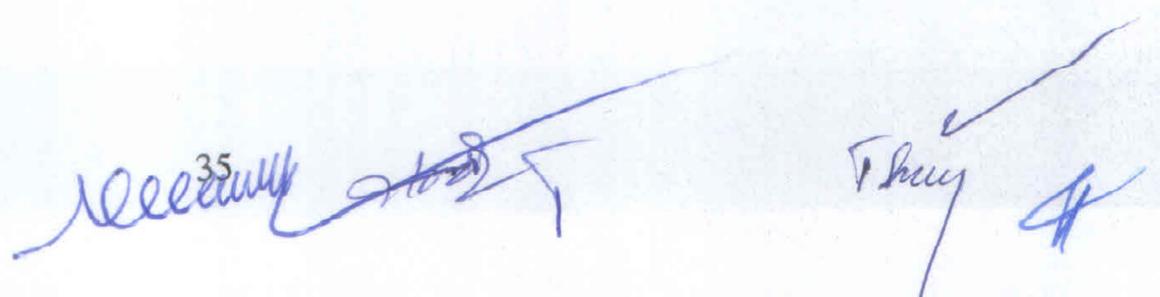
### **CHƯƠNG IX**

#### **NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

#### **Điều 59: Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

35



## **Điều 60: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân và cho người khác, không được đem tài sản của Công ty cho người khác, không được tiết lộ bí mật Công ty, trừ trường hợp được Hội đồng quản trị cho phép.

4. Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì:

4.1. Không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho công nhân viên của Công ty, kể cả cho người quản lý.

4.2. Phải chịu trách nhiệm về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ quy định tại Khoản 4.1 điều này.

4.3. Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty.

5. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

7. Các nghĩa vụ khác theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

## **Điều 61: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG X

### QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

#### **Điều 62: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 23 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

## CHƯƠNG XI

### CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

#### **Điều 63: Công nhân viên và công đoàn.**

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

*(Handwritten signatures and stamps)*

41 - C...  
FY  
N  
IA  
DI  
P. HA N

3. Việc tuyển dụng lao động, trả lương thực hiện theo hợp đồng lao động được ký kết giữa Tổng giám đốc (hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền) với người lao động phải đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về lao động và Điều lệ này.

4. Tổng Giám đốc xây dựng quy chế về việc tuyển dụng, thuê mướn, cho thôi việc, trả lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng, kỷ luật và nội quy đối với người lao động của Công ty và trình HĐQT xem xét quyết định.

5. Người lao động phải chấp hành đầy đủ các nội quy lao động, kỷ luật của Công ty, quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế của Công ty.

**Điều 64: Tổ chức đoàn thể chính trị của Công ty.**

Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ và các tổ chức chính trị xã hội khác của Công ty hoạt động theo hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng điều lệ của các tổ chức đó theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG XII

### HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ

**Điều 65: Hạch toán.**

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty cổ phần được chính thức thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

2. Công ty thực hiện việc hạch toán kế toán đúng với chế độ kế toán thống kê của pháp luật Nhà nước quy định.

3. Cuối mỗi niên khoá, Hội đồng quản trị xem xét, thông qua báo cáo quyết toán tài chính để trình Đại hội đồng cổ đông.

- Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Thuyết minh báo cáo tài chính

- Báo cáo tình hình chi tiết công nợ, các quỹ của Công ty và các báo cáo tài chính khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Các bản báo cáo này phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát ít nhất trước 05 ngày của kỳ đại hội thường niên.

4. Sau đại hội, các văn bản, biên bản Đại hội đồng cổ đông và tất cả các chứng từ có liên quan phải được lưu giữ tại văn phòng Công ty.

**Điều 66: Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ.**

1. Theo các quy định về chế độ tài chính do Nhà nước ban hành với các Công ty cổ phần, lợi nhuận của Công ty gồm:

- Lợi nhuận chung = Tổng thu nhập - Tổng chi phí

- Lợi nhuận ròng = Lợi nhuận chung - Thuế

2. Trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ.

a, Quỹ dự trữ bắt buộc: ít nhất bằng 5% lợi nhuận ròng để bổ sung vốn điều lệ hoặc dự trữ tài chính cho năm sau cho đến mức bằng 10% vốn điều lệ.

b, Các quỹ khác như quỹ đầu tư phát triển, quỹ trợ cấp mất việc làm, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi v.v... do Hội đồng quản trị quyết định hàng năm và có thông báo đến tất cả cổ đông.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định cho từng năm.

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

C.P. I.

M.S.D.

4. Phân chia cổ tức: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty (phần lợi nhuận sau thuế) nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Số cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tùy tình hình đặc điểm kinh doanh cho phép, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo từng thời hạn **6 tháng** hoặc thời hạn nhất định. Việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức sẽ được chi trả bằng tiền mặt, bằng séc, bằng lệnh trả tiền, gửi qua bưu điện... Hoặc có thể chi trả bằng những tài sản cụ thể (cổ phiếu, trái phiếu... của Công ty phát hành) nếu Hội đồng quản trị đã thông qua và có sự nhất trí của Đại hội đồng cổ đông.
5. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
6. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
7. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
8. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
9. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
10. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
11. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 67: Xử lý kinh doanh thua lỗ.**

Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp:

- Trích từ quỹ dự trữ để bù lỗ.
- Chuyển một phần lỗ sang năm sau, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

### **CHƯƠNG XIII TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

#### **Điều 68: Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.



39

Thủy

## **Điều 69: Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## **CHƯƠNG XIV**

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

#### **Điều 70: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 72 Điều lệ này, và trong thời hạn 120 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính..
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 71: Báo cáo thường niên**

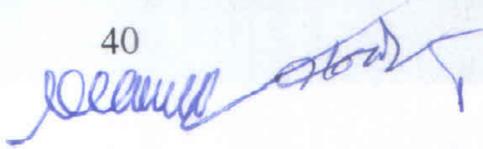
Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

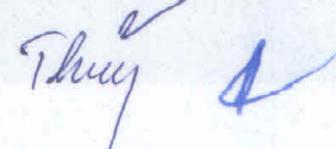
## **CHƯƠNG XV**

### **KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 72: Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.





105  
NG  
PH  
AM  
NI  
AI-

## CHƯƠNG XVI

### CON DẤU

#### **Điều 73: Bảo quản sử dụng con dấu và tài liệu.**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. Con dấu được lưu giữ tại cơ quan văn phòng Công ty.

Công ty phải lưu giữ bảo quản các tài liệu sau đây tại chủ sở chính của Công ty theo thời hạn quy định của pháp luật:

- Điều lệ Công ty, sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty; Quy chế nội bộ công ty, sổ đăng ký cổ đông.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sở hữu công nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm.
- Các giấy tờ tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản Công ty.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các quyết định đã được thông qua.
- Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập.
- Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm.
- Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán.
- Các tài liệu theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG XVII

### CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

#### **Điều 74: Chấm dứt hoạt động.**

1. Việc bán, sáp nhập hoặc chuyển đổi hình thức Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và chỉ được quyền quyết định nếu có cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 3/4 vốn điều lệ trở lên tán thành.
2. Công ty cổ phần Lilama Hà Nội có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau đây:
  - 2.1. Trường hợp Công ty bị lỗ đến 3/4 vốn điều lệ, yêu cầu giải thể Công ty của cổ đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - 2.2. Khi có lý do chính đáng, Hội đồng quản trị đề nghị giải thể và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
  - 2.3. Quyết định của toà án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
  - 2.4. Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
  - 2.5. Khi hết hạn hoạt động quy định tại điều 5 mà Đại hội đồng cổ đông không quyết định gia hạn.
3. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 75. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
  - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
  - d. Các khoản vay (nếu có);
  - đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## CHƯƠNG XVIII

### GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

#### **Điều 76. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài kinh tế chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## CHƯƠNG XIX

### BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

#### **Điều 77. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

*Handwritten signatures and initials in blue ink, including the name "Thuy" and a checkmark.*



**CHƯƠNG XX**  
**NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 78. Ngày hiệu lực**

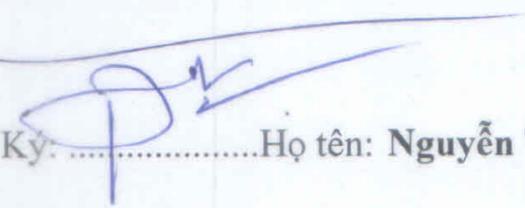
1. Bản điều lệ này gồm 20 Chương 78 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama Hà Nội nhất trí thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2022 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
  - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
  - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
  - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2022

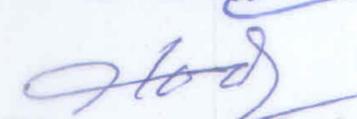
**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ký:  .....Họ tên: **Ngô Anh Thủy**

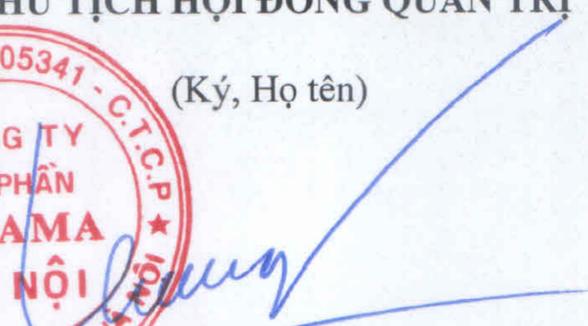
Ký:  .....Họ tên: **Nguyễn Tiến Đạt**

Ký:  .....Họ tên: **Vũ Công Khải**

Ký:  .....Họ tên: **Ngô Việt Hòa**

(Ký, Họ tên)



  
**Phạm Doãn Chung**